

Lễ hội Nghinh Ông ở Sông Đốc: Khai thác theo hướng phát triển du lịch bền vững

Trịnh Minh Chánh*

Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (HUTECH)

Ngày nhận bài: 01/03/2021, ngày gửi phản biện: 02/03/2021, ngày duyệt đăng: 01/04/2021

Du lịch Việt Nam ngày càng khẳng định vị thế, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của quốc gia. Tỉnh Cà Mau cũng đang trong giai đoạn tiếp nhận và đón đầu làn sóng phát triển du lịch chung đó. Việc khai thác di sản lễ hội Nghinh Ông ở Sông Đốc huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau trở thành sản phẩm du lịch đặc trưng, theo hướng phát triển du lịch bền vững, là hoàn toàn phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Để thực hiện điều đó, cần có sự định hướng của các cơ quan quản lý nhà nước; sự góp sức của các doanh nghiệp lữ hành; sự sẵn sàng đón tiếp của cộng đồng địa phương và sự quan tâm của khách du lịch.

Từ khóa: Di sản, du lịch bền vững, lễ hội Nghinh Ông, Sông Đốc

Mở đầu

Tỉnh Cà Mau luôn trong tâm thế khai thác và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch để phục vụ du khách trong và ngoài tỉnh. Khai thác tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hóa, trong đó có lễ hội Nghinh Ông ở Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời cũng được xem là một trong những lợi thế và tiềm năng.

Lễ hội Nghinh Ông và lăng Ông Nam Hải tọa lạc tại thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Đây là lễ hội được tỉnh và Nhà nước quan tâm; thể hiện trong các văn bản như: Kế hoạch số: 63/KH-UBND ngày 21/5/2019 của tỉnh về “Bảo vệ phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”; Quyết định 600/QĐ-BVHTTDL ngày 3/2/2021, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đưa lễ hội Nghinh Ông Sông Đốc vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia. Kết quả, ngày 26/3/2021, tại thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời đã diễn ra lễ công bố Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia đối với Lễ hội truyền thống Nghinh Ông Sông Đốc. Từ đó đặt ra vấn đề làm thế nào để khai thác lễ hội Nghinh Ông Sông Đốc trở thành sản phẩm du lịch? Trên cơ sở những nhận thức ban đầu về lễ hội Nghinh Ông, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm khai thác, giữ gìn, phát huy các giá trị di sản của lễ hội theo hướng phát triển du lịch bền vững.

* mingzheng79@gmail.com

1. Hướng tiếp cận

Khai thác di sản văn hóa biển, sông nước trong hoạt động du lịch là xu thế tất yếu hiện nay. Các di sản văn hóa được khai thác trong du lịch bền vững phải đảm bảo sự hài hòa của các bên liên quan, vì: “Du lịch bền vững là bản miêu tả đầy đủ các tác động kinh tế, xã hội và môi trường hiện tại và tương lai của du lịch, hướng đến những nhu cầu của du khách, ngành công nghiệp, môi trường và cộng đồng chủ nhà” (UNWTO, 2013, p.15), trong đó, bên cạnh việc tiếp tục nhân mạnh ba yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường, thì nhu cầu của khách du lịch, cộng đồng chủ và các hoạt động du lịch liên quan cũng được quan tâm. Việt Nam cho rằng: “Phát triển du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai” (Luật Du lịch, 2017, Điều 3). Các khái niệm, nguyên tắc, mục tiêu của du lịch, phát triển bền vững và du lịch bền vững luôn vận động và thay đổi theo sự phát triển của xã hội.

Các di sản văn hóa, các điểm du lịch ở huyện Trần Văn Thời hầu hết đều gắn với môi trường sinh thái biển, sông nước do huyện có bờ biển dài giáp hai mặt đông - tây, có hai cảng biển là Sông Đốc và Đá Bạc rất thuận lợi để phát triển giao thông đường thủy với các hòn và đầm Thị Tường rộng lớn. Huyện có nhiều điều kiện để phát triển du lịch bền vững, vốn “là một hình thức du lịch dựa trên tài nguyên thiên nhiên bền vững, tập trung chủ yếu vào trải nghiệm và tìm hiểu về thiên nhiên và được quản lý về mặt đạo đức để có tác động thấp, không tiêu dùng và định hướng địa phương (kiểm soát, lợi ích và quy mô)” (David A. Fennell, 2003, p.24). Mặt khác, như chúng ta đã biết, du lịch sinh thái không chỉ giới hạn trong mối liên hệ với tài nguyên thiên nhiên mà còn gắn với giá trị văn hóa của cộng đồng địa phương, vì đây “là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hóa địa phương, có sự tham gia của cộng đồng dân cư, kết hợp giáo dục về bảo vệ môi trường” (Luật Du lịch, 2017, Điều 3). Như vậy khai thác các giá trị di sản văn hóa, các điểm du lịch ở huyện Trần Văn Thời qua góc nhìn của du lịch bền vững và du lịch sinh thái, chúng ta đều thấy có mẫu số chung là phát triển bền vững luôn gắn liền với môi trường tự nhiên, gắn với cộng đồng địa phương và giá trị văn hóa bản địa.

2. Vài nét về lễ hội Nghinh Ông ở Sông Đốc

2.1. Truyền thuyết lễ hội

Trong tín ngưỡng dân gian, việc thờ cúng cá Ông thường được thực hiện ở các miếu thờ, lăng thờ, như: lăng Ông Nam Hải, vạn Lăng Ông, miếu thờ cá Ông, miếu thờ Nam Hải Đại tướng quân, v.v... và thường xuất hiện ở các khu vực cửa sông giáp biển, vì đây là những địa điểm cá Ông hay lụy (chết). Trong thực tế, khi phát hiện cá Ông lụy ở đâu thì người địa phương thường tổ chức thờ cúng ở đó. Theo truyền thuyết, cá Ông đi đâu cũng có tùy tùng hộ tống. Khi có lời cầu cứu, cá Ông lập tức xuất hiện, bơi trước mở đường là cặp mực tua, khi có vật cản thì cặp mực tua phun mực làm mất phương hướng đối thủ để cặp cá Đao bơi hai bên tiêu diệt đối thủ. Trước đầu cá Đao có hai cái gờm như là hai lưỡi cưa lớn để bảo vệ cá Ông trước sự tấn công của kẻ thù; cũng có khi, nếu cá Ông chậm trễ, không kịp đỡ thuyền đang cầu cứu thì cặp cá Đao có nhiệm vụ nhắc nhở. Khi ngư dân Sông Đốc cũng như ngư dân vùng khác đi biển, nếu gặp từng khúc cốt Ông trôi vào lưới, thì luôn mang cốt Ông về tắm rửa sạch sẽ, phơi khô rồi đặt vào hòm kính ở lăng Ông để thờ. Ngư dân vùng biển cho rằng, người nào phát hiện cá Ông lụy đầu tiên thì xem như là

con của Ông và phải để tang. Sau khi thực hiện các thủ tục chôn cất một thời gian, người ta sẽ mang xương cốt (Ngọc cốt) của Ông về thờ cúng. Theo phong tục dân gian, lễ cúng cá Ông thường được tổ chức vào ngày cá Ông lụy, vì vậy mỗi địa phương có ngày lễ Nghinh Ông khác nhau. Sau này, thời gian tổ chức đã có sự thay đổi để phù hợp với điều kiện kinh tế, thời tiết của từng địa phương. Theo nhu cầu cũng như bối cảnh kinh tế, bối cảnh đời sống của người dân, lễ hội dần dần được biến thể từ lễ Cầu Ngư thành lễ Nghinh Ông. Mỗi năm, lễ hội này được xem là ngày Tết thứ hai của người dân địa phương, cũng là dịp để nghỉ ngơi sau năm tháng đánh bắt vất vả ở ngoài biển khơi, cùng nhau đoàn tụ gia đình, cùng nhau kể những chuyện đánh bắt, sự kiện cá Voi cứu người trong những lúc nguy kịch. Tại làng Ông Nam Hải thị trấn Sông Đốc, lễ cúng được tổ chức vào ngày 14, 15, 16 tháng 2 Âm lịch hằng năm, trở thành lễ hội Nghinh Ông lớn nhất ở địa phương hiện nay. Lễ hội Nghinh Ông ở Sông Đốc do Ban trị sự Làng Ông đảm trách và thu hút sự tham dự của đông đảo ngư dân, ghé thuyền các tỉnh bạn đang đánh bắt như Bạc Liêu, Sóc Trăng, Bến Tre, Kiên Giang, cũng như du khách các địa phương khác.

2.2. Diễn trình của lễ hội

Lễ hội Nghinh Ông được chia thành 2 phần:

Phần lễ, có các nghi thức: Nghinh Ông (trưa ngày 15/2 Âm lịch), Tế Tiền Hiền (tối ngày 15/2 Âm lịch), Chánh Tế, Tổng Ôn (khuya 15/2 Âm lịch). Trong đó, Nghi thức Nghinh Ông được chuẩn bị và tổ chức long trọng. Trước khi xuống thuyền ra biển, các vị bô lão và chức sắc, thành viên trong Ban trị sự làng Ông thực hiện các nghi lễ. Sau đó, đoàn Nghinh Ông được di chuyển từ làng qua trung tâm của thị trấn, trước nhà mỗi người dân đều lập hương án với các lễ vật cùng hoa, đăng, trà, rượu, cung nghinh Long đình của Ông đi qua để đến cảng cá Sông Đốc. Khi ghé chủ lễ xuất hành thì hàng trăm ghe còn lại nối đuôi nhau cùng Ông ra khơi, đến vị trí đã được xác định, các thành viên trong Ban trị sự thấp hương, khăn vái với tấm lòng thành kính. Tiếp theo, ông chủ lễ thực hiện nghi thức xin keo; nếu keo là quẻ âm dương thì mọi người vô cùng an vui, hân hoan và phấn khởi vì Ông đã đồng ý về dự với những lời thỉnh cầu tốt đẹp của cộng đồng.

Phần hội diễn ra vào buổi đêm, với nhiều hoạt động văn hóa văn nghệ như: múa lân, biểu diễn đờn ca tài tử, hát cải lương, tổ chức trò chơi dân gian (kéo co, đẩy gậy, nhảy bao bố, đánh cờ tướng, múa lân, múa kiếm). Trung tâm thể thao huyện Trần Văn Thời còn phối hợp tổ chức hội thao: đánh bóng chuyền, bóng đá, v.v... thu hút đông đảo người dân địa phương.

2.3. Giá trị văn hóa của lễ hội

Lễ hội Nghinh Ông đáp ứng nhu cầu đời sống tâm linh, sinh hoạt văn hóa cho ngư dân vùng biển Sông Đốc nói riêng và tỉnh Cà Mau chung. Khi phải đánh bắt xa bờ, trước những mối hiểm nguy thiên tai, sóng to, gió lớn có thể nhấn chìm tàu thuyền bất kỳ lúc nào, họ cần phải nhờ đến sự che chở, phù hộ, độ trì của sức mạnh siêu nhiên. Nơi nào có sự bất trắc, hiểm nguy thì nơi đó có thực hành tín ngưỡng.

Lễ hội Nghinh Ông ở Sông Đốc chính là chất xúc tác để cố kết con người trong cộng đồng. Tham gia lễ hội không chỉ có các ngư dân vùng biển Cà Mau mà còn có du khách ở nơi khác đến để tham quan, tìm hiểu về loại hình tín ngưỡng văn hóa dân gian này. Tuy nhiên, cho đến nay, cộng đồng địa phương vẫn chưa được cơ quan chức năng hướng dẫn làm dịch vụ để phục vụ khách du lịch được chất lượng.

Lễ hội Nghinh Ông là một trang sách đẹp có giá trị thực nghiệm trong việc giáo dục đạo đức, lối sống với truyền thống đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa”. Đó cũng là lời nhắc nhở một thế hệ ngư dân đang bám biển mưu sinh phải biết tôn kính, hàm ơn những người đã che chở, giúp đỡ.

Lễ hội Nghinh Ông là môi trường để giữ gìn, bảo lưu, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, mà cụ thể là những đặc trưng văn hóa của ngư dân vùng biển nói chung và của thị trấn Sông Đốc nói riêng. Tuy nhiên, việc thực hiện chưa được đồng bộ và quan tâm đúng lúc; đặc biệt, hoạt động du lịch chưa được xem là phương thức quảng bá lễ hội Nghinh Ông.

3. Giải pháp khai thác, giữ gìn và phát huy các giá trị di sản văn hóa lễ hội: Trường hợp lễ hội Nghinh Ông ở Sông Đốc

Một là, khai thác các giá trị di sản văn hóa lễ hội theo các mục tiêu của phát triển du lịch bền vững.

Các điểm di sản văn hóa, điểm du lịch hiện nay ít nhiều bị chi phối bởi yếu tố môi trường biển, sông nước, nhất là sự biến đổi khí hậu toàn cầu. Điều đó làm ảnh hưởng đến sinh kế và đời sống xã hội của cộng đồng địa phương. Như vậy, khai thác các giá trị văn hóa lễ hội, điểm đến du lịch phải tuân thủ các mục tiêu của phát triển du lịch bền vững; tuy nhiên, điều đó cũng còn tùy thuộc vào chính sách và đặc trưng của từng địa phương.

Về phương diện môi trường, lễ hội Nghinh Ông gắn liền với môi trường tự nhiên sông nước, biển cả, hệ sinh thái tự nhiên. Môi trường sinh thái đã cru mang cộng đồng, chính vì thế, họ phải biết tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ hệ sinh thái, môi trường biển một cách ý thức và có trách nhiệm. Bảo tồn và sử dụng bền vững các đại dương, biển và các nguồn tài nguyên biển để phát triển bền vững là xu thế tất yếu, bởi: “Du lịch ven biển và hàng hải phụ thuộc vào hệ sinh thái biển vững mạnh. Phát triển du lịch phải là một phần của quản lý tổng hợp vùng ven biển nhằm giúp bảo tồn các hệ sinh thái biển mong manh và là phương tiện để thúc đẩy nền kinh tế xanh, góp phần sử dụng bền vững tài nguyên biển” (UNWTO & UNDP, 2017, p.15).

Về phương diện văn hóa - xã hội, phát triển bền vững tạo sự gắn gũi, không gây hại đến các cấu trúc xã hội hoặc văn hóa của cộng đồng nơi mà chúng được thực hiện. Thay vào đó, phát triển các di sản lễ hội Nghinh Ông theo hướng bền vững là một hình thức tôn trọng văn hóa và truyền thống địa phương. Khuyến khích cá nhân, cộng đồng ngư dân ở thị trấn Sông Đốc, nhà điều hành tour và cơ quan quản lý tại tỉnh Cà mau cùng tham gia từ lập kế hoạch, phát triển, giám sát đến giáo dục cộng đồng để hướng đến phát triển bền vững.

Về phương diện kinh tế, phát triển bền vững gắn liền với phát triển kinh tế vì sự đóng góp giá trị kinh tế, tạo ra những thu nhập công bằng, ổn định cho cộng đồng địa phương cũng như các bên liên quan khác. Việc tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch “không chỉ giúp họ tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống mà còn làm cho họ có trách nhiệm hơn với tài nguyên, môi trường du lịch, cùng ngành du lịch chăm lo đến việc nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch. Điều này rất có ý nghĩa, góp phần quan trọng đối với sự phát triển bền vững của du lịch” (Phạm Trung Lương, 2002, tr.28, 29).

Hai là, xây dựng tuyến điểm du lịch kết nối lễ hội Nghinh Ông với các điểm đến du lịch

Xét từ góc độ doanh nghiệp lữ hành, sự tham gia của các công ty du lịch có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thiết kế các tuyến điểm du lịch hấp dẫn, xây dựng bộ sản phẩm du lịch của doanh nghiệp để

quảng bá, giới thiệu với khách du lịch trong và ngoài nước. Trong đó, phải kể đến vai trò kết nối của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau, sự tham gia của cộng đồng địa phương và sự liên kết các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Hiện tại, tỉnh đã xây dựng các tuyến du lịch nội tỉnh và liên vùng như sau: Thành phố Cà Mau - Hòn Đá Bạc - Lăng Ông Nam Hải - Thành phố Cà Mau (1 ngày); Thành phố Cà Mau - U Minh Hạ - Lăng Ông Nam Hải - Thành phố Cà Mau (2 ngày 1 đêm); Thành phố Cà Mau - Đất Mũi - Lăng Ông Nam Hải - Thành phố Cà Mau (2 ngày 1 đêm).

Ba là, xây dựng cơ sở hạ tầng và vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch lễ hội.

Xây dựng hệ thống giao thông trọng điểm, đáp ứng nhu cầu lưu thông hàng hóa, vận chuyển khách du lịch để phục vụ các tuyến điểm du lịch. Ngoài các trục quốc lộ chính, các tỉnh lộ cần hoàn thiện nhằm kết nối các tour tuyến, đồng thời phải được nâng cấp, mở rộng thường xuyên để các tuyến du lịch phục vụ du khách đạt được hiệu quả và nhanh chóng. Xây dựng hệ thống cấp thoát nước tại các khu, bãi, điểm giữ xe công cộng; vệ sinh và an toàn tại khu du lịch lễ hội, lăng Ông Nam Hải, các khu bán hàng lưu niệm, các nhà hàng phục vụ ăn uống cần được kiểm tra chất lượng thực phẩm, nâng cao nhận thức của người phục vụ trong công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và cung cách phục vụ, chấn chỉnh giá, ban hành bộ ứng xử văn minh du lịch tại điểm di tích lịch sử văn hóa. Xây dựng các nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí, các máy bán nước tự động, các tiện ích đạt chuẩn để phục vụ du khách trong thời gian lưu trú, tham quan, tham gia lễ hội là điều cần thiết.

Bốn là, xúc tiến, quảng bá các giá trị di sản văn hóa lễ hội, điểm đến du lịch.

Lễ hội Nghinh Ông ở Sông Đốc cần được Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch hỗ trợ tổ chức và hỗ trợ các hoạt động thông tin, xúc tiến du lịch nhằm tuyên truyền, quảng bá rộng rãi đến nhân dân trong và ngoài tỉnh; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau trong việc giới thiệu chương trình du lịch, điểm đến du lịch, từng bước nâng cao thương hiệu điểm đến. Bên cạnh sử dụng các phương tiện truyền thông đại chúng: truyền hình, internet, fanpage, báo, tạp chí du lịch, bài phóng sự, chuyên đề hội thảo, hội chợ, triển lãm... thì các loại ấn phẩm văn hóa như băng, đĩa, sách bỏ túi, bưu ảnh, tập bản đồ, cẩm nang du lịch, chương trình lễ hội Nghinh Ông, sơ đồ hướng dẫn lễ hội tại lăng Ông Nam Hải, các thông tin dịch vụ đi kèm với lễ hội là cần thiết cho mỗi du khách.

Năm là, đào tạo nguồn nhân lực.

Nguồn nhân lực cho hoạt động du lịch, văn hóa, bao gồm nguồn nhân lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch, văn hóa, các nguồn nhân lực phục vụ trực tiếp và gián tiếp hoạt động du lịch ở thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời. Về phía quản lý văn hóa, du lịch, cần đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có trình độ nghiệp vụ chuyên môn như: kiểm kê di sản, phục dựng lễ hội Nghinh Ông. Về phía nguồn lực tại địa phương nơi sở hữu di sản văn hóa, cần có phương hướng, chính sách kịp thời. Cụ thể như nâng cao sự hiểu biết của người dân khi đưa di sản văn hóa vào hoạt động du lịch. Mỗi người dân địa phương chính là chủ nhà, là hướng dẫn viên tại chỗ, vì di sản văn hóa là sức sống, là tài sản của cộng đồng.

Kết luận

Để có thể trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của quốc gia, hoạt động du lịch cần phải hội tụ đầy đủ các yếu tố: vật lực, tài lực và nhân lực. Trong đó, khai thác các giá trị tài nguyên du lịch nhân văn và tài nguyên

tự nhiên trở thành sản phẩm du lịch là hướng đi đúng đắn của Việt Nam nói chung và tỉnh Cà Mau nói riêng. Tuy nhiên, khai thác các giá trị di sản văn hóa lễ hội Nghinh Ông ở Sông Đốc cần có định hướng, giải pháp hợp lý bên cạnh sự tham vấn của các chuyên gia phát triển du lịch bền vững và du lịch sinh thái trong bối cảnh toàn cầu hóa, địa phương hóa hiện nay. Khai thác nhưng phải mang lại những giá trị bền vững cho di sản, cho điểm đến du lịch; đảm bảo lợi ích của cộng đồng, tránh xung đột văn hóa; mang lại quyền lợi hợp pháp cho doanh nghiệp lữ hành, trong đó có sự kết hợp của ba nhà: “Nhà nước - Nhà dân - Nhà làm du lịch”.

Tài liệu tham khảo

1. Gro Harlem Brundtland (1987), *Our common future*, Oxford University Press.
2. Trần Phong Điều (2014), *Đặc điểm văn hóa đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
3. Educational and Scientific Institute of Culture, Sports and Tourism (2019), *Sustainable Development of Tourism Products and Human Resources*, Proceedings of International Conference, Lam Dong province: Information and Communications.
4. David A. Fennell (2003), *Ecotourism, An introduction* (Second edition), London and New York: Routledge Taylor & Francis Group.
5. Nguyễn Đình Hòa & Vũ Văn Hiếu (2001), *Du lịch bền vững*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
6. Nguyễn Mỹ Hồng (2015), *Việt Nam Đất nước - Con người, Du lịch Cà Mau*, Nxb. Phương Đông, Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Kế hoạch số 63/KH-UBND tỉnh Cà Mau, *Bảo vệ phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*, Cà Mau, ngày 29 tháng 5 năm 2019.
8. Nghệ Văn Lương & Huỳnh Minh (2003), *Cà Mau xưa, loại sách sưu khảo các tỉnh, thành năm xưa*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
9. Phạm Trung Lương (2002), *Cơ sở khoa học và giải pháp phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam*, Báo cáo tổng hợp Đề tài Khoa học Công nghệ độc lập cấp Nhà nước, Hà Nội.
10. Nhiều tác giả (2018), *Hội nhập quốc tế về bảo tồn cơ hội và thách thức cho các giá trị di sản văn hóa – International intergration of conservation opportunities and challenges for cultrural heritage values*, Kỳ yếu hội thảo quốc tế, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
11. Thạch Phương, Hồ Lê, Huỳnh Lứa & Nguyễn Quang Vinh (2012), *Văn hóa Dân gian người Việt ở Nam Bộ*, Nxb. Thời đại, Hà Nội.
12. Quyết định số 147/QĐ-TTg, *Phê duyệt chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030*, Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2020.
13. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau (2016), *Hướng dẫn du lịch Cà Mau - Việt Nam*, Nxb. Thông tấn, Cà Mau.
14. Huỳnh Quốc Thắng (2007), *Khai thác lễ hội và các sự kiện góp phần phát triển du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
15. Phạm Anh Tú (2011), *Tín ngưỡng thờ bà Thiên Hậu ở Cà Mau*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
16. World Tourism Organization (UNWTO) (2013), *Sustainable Tourism for Development Guidebook*, Spain: UNWTO.
17. World Tourism Organization and United Nations Development Programme (2017). *Tourism and the Sustainable Development Goals – Journey to 2030, Highlights*, Spain: UNWTO.